TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2017/HSPT
Ngày: 06-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Học

Ông Nguyễn Kim Tư

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSPT ngày 30 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mai L do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 19/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Thị Mai L**, sinh năm 1979 tại Bến Tre; hộ khẩu thường trú: Ấp 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre; số CMND: xxxxxxxxx; nghề nghiệp trước đây: Mua bán; nghề nghiệp hiện nay: Làm vườn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1953 và bà: Võ Thị M, sinh năm 1956; chồng: Hồ Thanh T, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bị hại có kháng cáo:* Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền lợi của người bị hại:* Ông Đặng Ngọc P là Luật sư Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08/5/2016 tại ấp 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre, Phạm Thị Thu H và Nguyễn Thị Mai L xảy ra mâu thuẫn cự cãi, H dùng tay đánh vào mặt L. L cự cãi tiếp với H, H bỏ đi. L lấy điện thoại ra để bàn thiên nhà

Phan Hữu T, sinh năm 1982 do L sợ H đánh L nữa thì điện thoại sẽ bị bể. L đi theo H tiếp tục cự cãi với H, H không nói gì. L quay lại lấy điện thoại rồi đi theo H. Khi L gặp H, hai bên xông vào đánh nhau, L lấy từ túi quần L đang mặc 01 cái kéo bằng kim loại ra đâm H gây thương tích. H được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 176-616/TgT ngày 08/6/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre, Phạm Thị Thu H bị thương tích như sau:

- Vết thương phần mềm ngực trái liên sườn IV đường nách giữa dài 06cm tụ máu quanh vết thương;

- Vết thương phần mềm nách trái dài 05cm đã lành, sẹo kích thước: 05cm x 0,2cm;

- Hai vết thương phần mềm mặt ngoài cánh tay trái dài 12cm và 08cm đã lành, sẹo kích thước: 12cm x 0,2cm và 08cm x 0,2cm;

- Vết thương phần mềm cổ trái dài 04cm đã lành, sẹo kích thước: 04cm x 0,2cm.

Xếp tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 10%.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2632/C54B ngày 21/9/2016 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục Cảnh sát, Phạm Thi Thu H bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo vết thương phần mềm vùng cổ trái.

- 02 sẹo cánh tay trái.

- 01 sẹo nách trái.

- 01 sẹo khoang liên sườn IV đường nách giữa bên trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Phạm Thị Thu H:

Đối chiếu với bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Phạm Thị Thu H:

- Sẹo cổ trái, áp dụng Chương 9, Phần I, Mục 1 được tính: 03%.

- Sẹo vùng cánh tay trái + sẹo nách trái + sẹo liên sườn IV trái (4 sẹo): số lượng ít, kích thước lớn, áp dụng Chương 9, Phần I, Mục 3 được tính: 10%.

Áp dụng phương pháp cộng lùi và làm tròn, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Phạm Thị Thu H tại thời điểm giám định là 13%.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) cái kéo màu đen dài 10,5cm; hai mũi kéo bằng kim loại sắc nhọn, dài 5,3cm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Thị Thu H yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Mai L bồi thường gồm:

- Tiền thuốc: 826.000 đồng.

- Tiền công lao động bị mất: 63.000.000 đồng.

- Tiền thẩm mỹ sau này: 130.000.000 đồng.

- Tiền xe đi điều trị: 1.170.000 đồng.

- Tổng cộng: 194.996.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 19/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mai L phạm tội: "Cố ý gây thương tích";

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 584; 585; 586; 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mai L phải bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại, tiền thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh, tiền xe đi lại điều trị. Tổng cộng: 5.296.000 đồng cho người bị hại Phạm Thị Thu H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/5/2017, bị cáo Nguyễn Thị Mai L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Người bị hại cũng có lỗi đã dùng tay đánh vào mặt bị cáo trước. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi 03 con nhỏ, có chỗ ở ổn định, có lai lịch rõ ràng.

Ngày 03/5/2017, người bị hại Phạm Thị Thu H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung với lý do: Cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, xác định khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo không đúng, giải quyết phần trách nhiệm dân sự chưa phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo. Bị cáo yêu cầu được giám định lại tỷ lệ thương tật của người bị hại.

Người bị hại cũng thay đổi yêu cầu kháng cáo, đồng ý đi giám định lại tỷ lệ thương tật theo yêu cầu của bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Do tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu được giám định lại tỷ lệ thương tật của người bị hại và người bị hại cũng thay đổi yêu cầu kháng cáo, đồng ý đi giám định lại tỷ lệ thương tật theo yêu cầu của bị cáo. Để có cơ sở xác định khung hình phạt đối với bị cáo phục vụ cho việc xét xử vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 2 Điều 248; Điều 250 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ về cho cấp sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án theo thủ tục chung.

Bị cáo phát biểu ý kiến: Yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại.

Người bảo vệ quyền lợi của người bị hại phát biểu ý kiến: Để có căn cứ xác định khung hình phạt đối với bị cáo cần chấp nhận yêu cầu của bị cáo và người bị hại về việc giám định lại tỷ lệ thương tật của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để trả hồ sơ về cho cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại vụ án.

Người bị hại phát biểu ý kiến: Đồng ý đi giám định lại tỷ lệ thương tật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Mai L khai nhận hành vi gây thương tích cho bà Phạm Thị Thu H phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08/5/2016, tại ấp 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre, do mâu thuẫn cá nhân nên bị cáo Nguyễn Thị Mai L đã cầm 01 cái kéo có lưỡi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm bà Phạm Thị Thu H gây thương tích. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 176-616/TgT ngày 08/6/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre, xếp tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bà Phạm Thị Thu H là 10%. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2632/C54B ngày 21/9/2016 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục Cảnh sát, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Phạm Thị Thu H tại thời điểm giám định là 13%. Sau đó bị cáo Nguyễn Thị Mai L có yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật của bà Phạm Thị Thu H nhưng do bà H không hợp tác nên các cơ quan tiến hành tố tụng không thực hiện được việc giám định lại tỷ lệ thương tật của bà H theo yêu cầu của bị cáo L. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mai L phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo và người bị hại đều có khiếu nại về kết luận giám định tỷ lệ thương tật. Tỷ lệ thương tật của người bị hại có ý nghĩa quan trọng trong việc định khung hình phạt đối với bị cáo nhưng hồ sơ vụ án lại có hai kết luận giám định tỷ lệ thương tật khác nhau. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục yêu cầu được giám định lại tỷ lệ thương tật của người bị hại và người bị hại đồng ý đi giám định lại tỷ lệ thương tật theo yêu cầu của bị cáo. Xét thấy cấp phúc thẩm không thể thực hiện được các thủ tục tố tụng giám định lại tỷ lệ thương tật của người bị hại nên cần hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ về cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại vụ án theo thủ tục chung.

Do hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 248; Điều 250 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2017/HSST ngày 19/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chuyển hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm điều tra, xét xử lại vụ án theo thủ tục chung.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm (3b);
- Công an và Viện kiểm sát huyện Giồng Trôm (2b);
- UBND thị trấn G (1b);
- Chi cục THADS huyện G (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tôn Văn Thông